

NÂNG CAO QUY MÔ VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

TẠ THANH BÌNH

Nhằm cụ thể hóa phương hướng và nhiệm vụ phát triển thị trường chứng khoán gắn với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Dự thảo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 được xây dựng theo giai đoạn 10 năm để thực hiện mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, hoạt động hiệu quả và trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế; chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế, từng bước tiếp cận với các chuẩn mực chung và thông lệ quốc tế...

Từ khóa: Thị trường chứng khoán, tài chính quốc tế, thông lệ quốc tế

IMPROVING THE SCALE AND OPERATIONAL EFFICIENCY OF VIETNAM'S STOCK MARKET

Ta Thanh Binh

In order to realize the direction and tasks of securities market development in association with the Socio-economic Development Strategy for the period of 2021-2030, the Draft Strategy for Development of the Stock Market to 2030 is developed in phases of a 10-year period to realize the goal of developing a stable, solid, efficient stock market and become an important medium and long-term capital mobilization channel of the economy; actively integrate into the international financial market, step by step approach to common standards and international practices.

Keywords: Stock market, international finance, international practices

Ngày nhận bài: 5/5/2022

Ngày hoàn thiện biên tập: 23/5/2022

Ngày duyệt đăng: 31/5/2022

Quan điểm xây dựng Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về hình thành kênh huy động vốn mới thông qua thị trường chứng khoán (TTCK) nhằm phát triển kinh tế - xã hội đất nước, TTCK Việt Nam đã từng bước được xây dựng và chính thức đi vào vận hành giao dịch kể từ ngày 28/7/2000. Sau hơn 20 năm hình thành và phát triển, TTCK Việt Nam đã trở thành

kênh huy động vốn quan trọng cho các doanh nghiệp, là kênh đầu tư tích cực trong nền kinh tế. Sự phát triển của TTCK Việt Nam đã đóng góp và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước nói chung và khẳng định quan điểm, chủ trương rất đúng đắn về đổi mới, cải cách mở cửa của Đảng đã khởi xướng, dẫn dắt từ năm 1986 đến nay. Kết quả của sự phát triển TTCK thời gian qua là nhờ vào những đường lối chỉ đạo của Đảng trong phát triển kinh tế từng thời kỳ.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đặt mục tiêu đến 2045, Việt Nam sẽ là một nước phát triển, thúc đẩy sáng tạo, phát triển của người dân và doanh nghiệp. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển: “xây dựng và hoàn thiện nền tài chính quốc gia; cơ cấu lại, tăng cường giám sát và điều tiết thị trường tài chính... Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các thị trường tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu; quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường, bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống. Nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động của TTCK để thực sự trở thành một kênh huy động vốn chủ yếu của nền kinh tế”. Đối với TTCK, các đột phá chiến lược trong thời gian tới sẽ gắn với cơ cấu lại thị trường, tập trung phát triển thị trường về chất, khai thông và phát huy tiềm lực của thị trường, đáp ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế, đẩy mạnh hiện đại hóa, phát triển nền tảng số, hướng tới TTCK hiện đại, minh bạch, bền vững.

Bám sát quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; căn cứ trên định hướng của Chính phủ về

Chiến lược Tổng thể về phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Tài chính xây dựng quan điểm, định hướng phát triển TTCK trong 10 năm tới cụ thể như sau:

Thứ nhất, phát triển TTCK đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh các chương trình tái cơ cấu nhằm hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường tài chính, tăng tính liên kết giữa thị trường vốn dài hạn với thị trường tiền tệ tín dụng.

Thứ hai, tiếp tục phát triển TTCK về quy mô đồng thời tập trung nâng cao chất lượng thị trường, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của các tổ chức tham gia thị trường; chú trọng đổi mới, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tiên tiến và tận dụng có hiệu quả thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Thứ ba, quản lý, giám sát thị trường dựa trên rủi ro, đảm bảo thị trường vận hành an toàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tiết giảm chi phí xã hội, đảm bảo thị trường hoạt động minh bạch, an toàn, lành mạnh, bền vững.

Thứ tư, Nhà nước thực hiện quản lý thị trường bằng công cụ pháp luật, đảm bảo TTCK phát triển ổn định, vững chắc; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, hiệp hội nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và khuyến khích các chủ thể tham gia TTCK.

5 mục tiêu cụ thể

Dự thảo Chiến lược phát triển TTCK trong giai đoạn 10 năm đến 2030 đề ra mục tiêu cơ cấu lại toàn diện để TTCK trở thành kênh dẫn vốn trung và dài hạn chủ yếu cho nền kinh tế; Xây dựng cơ cấu hợp lý giữa thị trường tiền tệ - tín dụng với TTCK và giữa các cấu phần của TTCK; Duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng, đảm bảo phát triển theo hướng an toàn, hiệu quả, bền vững; Phát triển thị trường tài chính xanh, các công cụ tài chính bền vững; Góp phần thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, hỗ trợ tích cực quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán, xây dựng hệ thống quản lý, giám sát TTCK gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và ổn định lòng tin của thị trường; tăng cường mở cửa, liên kết và hội nhập quốc tế, hướng tới các chuẩn mực chung và thông lệ quốc tế

tốt nhất, nâng cao khả năng cạnh tranh và khả năng chống chịu rủi ro, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa TTCK Việt Nam so với TTCK các nước phát triển. Trong đó, tập trung vào 5 mục tiêu cụ thể như sau:

Một là, tiếp tục mở rộng quy mô, tập trung nâng cao chất lượng TTCK, phát triển TTCK theo hướng bền vững.

- Nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á, hướng tới áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG) đối với các công ty niêm yết có quy mô lớn theo thông lệ quốc tế. Phấn đấu quy mô thị trường cổ phiếu phát triển đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030.

- Phát triển thị trường trái phiếu cả về quy mô và độ sâu, nâng cao thanh khoản, đa dạng hoá sản phẩm, phát triển các sản phẩm trái phiếu xanh; phấn đấu đưa quy mô thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP vào năm 2025 và đạt tối thiểu 58% GDP vào năm 2030.

Tập trung phát triển thị trường thứ cấp trái phiếu chính phủ để tăng thanh khoản và xây dựng đường cong lãi suất chuẩn cho thị trường tài chính; thu hút nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thông qua việc đưa trái phiếu chính phủ Việt Nam vào rổ trái phiếu chính phủ quốc tế; Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu danh mục nợ trái phiếu chính phủ.

Vận hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nhằm tăng tính minh bạch của thị trường, thúc đẩy các doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng để huy động vốn.

- Tăng quy mô giao dịch trên TTCK phải sinh với mức tăng trưởng trung bình 20%-30% mỗi năm.

- Số lượng nhà đầu tư trên TTCK đạt 6% dân số vào năm 2025 và 8% dân số vào năm 2030. Tăng tỷ trọng trái phiếu chính phủ do nhà đầu tư là tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; Tập trung phát triển nhà đầu tư có tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, hướng tới cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư có tổ chức, giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy TTCK phát triển theo hướng bền vững.

Hai là, tăng tính hiệu quả của việc tổ chức TTCK.

- Triển khai hiệu quả hoạt động Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con; Thực hiện phân định các thị trường giao dịch chứng khoán chậm nhất là năm 2025. Thay đổi mô hình tổ chức của Trung tâm lưu ký chứng khoán sang mô

hình Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Phát triển đa dạng các dịch vụ hỗ trợ sau giao dịch, các dịch vụ thanh toán xuyên biên giới theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch, bù trừ và thanh toán trên TTCK.

- Phấn đấu nâng hạng TTCK Việt Nam vào danh sách các thị trường chứng khoán mới nổi trước năm 2025 theo tiêu chuẩn phân hạng TTCK của tổ chức FTSE và MSCI.

Ba là, nâng cao sức cạnh tranh của các định chế trung gian thị trường.

- Đẩy mạnh và hoàn thiện quá trình tái cấu trúc các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nhằm nâng cao năng lực và an toàn tài chính, cải thiện chất lượng hoạt động.

- Phát triển hoạt động các công ty chứng khoán theo 2 mô hình: đa năng và chuyên doanh trên cơ sở tăng cường năng lực quản trị công ty, áp dụng công nghệ tài chính trong giao dịch chứng khoán và các hoạt động nghiệp vụ, hướng tới phân loại, xếp hạng công ty chứng khoán.

- Mở rộng quy mô và phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư để tăng cường cơ sở nhà đầu tư có tổ chức trên TTCK; phát triển các loại hình quỹ ETF, quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ đầu tư trái phiếu, quỹ tiền tệ... phù hợp với trình độ phát triển của TTCK.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng cung cấp dịch vụ, năng lực tài chính và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, công ty kiểm toán độc lập, công ty thẩm định giá trên TTCK; Khuyến khích các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế tham gia cung cấp dịch vụ tại thị trường Việt Nam.

- Thực hiện chức năng giám sát tổ chức xã hội - nghề nghiệp về chứng khoán; phối hợp với Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam thực hiện thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chứng khoán và TTCK.

Bốn là, bảo đảm TTCK hoạt động an toàn, lành mạnh và hiệu lực thực thi chính sách pháp luật.

- Tăng cường năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo TTCK vận hành ổn định, trật tự, an toàn và minh bạch, hướng tới áp dụng hệ thống quản lý, giám sát thông minh dựa trên ứng dụng công nghệ số như công nghệ chuỗi khối (Blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), máy học (Machine Learning)... vào các hoạt động lưu trữ, thống kê, phân tích dữ liệu, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm.

- Xây dựng cơ chế phối hợp trong quản lý, giám sát liên thông giữa các Bộ, ngành để nâng cao hiệu

quả quản lý, giám sát và xử lý vi phạm.

- Chủ động thông tin tuyên truyền các quy định pháp luật và tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán để nâng cao hiệu lực thực thi chính sách pháp luật.

Năm là, chủ động và tích cực hội nhập vào thị trường tài chính khu vực và thế giới, nâng cao hiệu quả và đảm bảo ổn định và an toàn của thị trường

- Tích cực hội nhập thị trường tài chính - chứng khoán thế giới phù hợp với trình độ phát triển của TTCK, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa TTCK Việt Nam so với các thị trường khác trong khu vực và trên thế giới, phấn đấu phát triển TTCK Việt Nam trở thành 1 trong 4 thị trường quy mô lớn nhất của khu vực ASEAN.

- Tích cực triển khai các cam kết, thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương và các hiệp định đã ký kết, đồng thời mở rộng hợp tác song phương, đa phương trong lĩnh vực chứng khoán.

9 nhóm giải pháp thực hiện

Để thực hiện các mục tiêu trên, dự thảo Chiến lược phát triển TTCK đề ra 9 nhóm giải pháp triển khai trong giai đoạn từ 2021 đến 2030.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý:

Thực hiện tổng kết việc thi hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn để đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu có) trong giai đoạn 2022-2025 nhằm hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, địa vị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán; hoàn thiện mô hình quản lý, giám sát thị trường, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trên TTCK, phát triển TTCK phù hợp với tình hình trong nước và thông lệ quốc tế.

Thứ hai, tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra và cưỡng chế thực thi.

Xây dựng hệ thống quản lý, giám sát ba cấp, tích hợp kết nối giữa Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các thành viên thị trường; Nghiên cứu để đưa vào áp dụng phương thức giám sát dựa trên rủi ro, nâng cao năng lực giám sát dựa trên xây dựng hệ thống các chỉ số cảnh báo sớm, đảm bảo giám sát toàn diện, hiện đại, tiếp cận với thông lệ quốc tế; Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các vụ việc, vấn đề nổi cộm có ảnh hưởng tới TTCK; Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống công

nghe thông tin hiện đại, ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ, phục vụ tốt công tác quản lý và giám sát của thị trường; Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đội ngũ nhân sự, đặc biệt là đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát, quản lý chuyên ngành.

Thứ ba, tăng cung hàng hóa cho thị trường và cải thiện chất lượng nguồn cung trên cả thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và thị trường chứng khoán phái sinh.

Nâng cao tính minh bạch và chất lượng hàng hóa thông qua thực hiện sắp xếp, phân loại cổ phiếu niêm yết trên SGDK Việt Nam, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn huy động trên TTCK. Nâng cao chất lượng công bố thông tin về tình hình hoạt động của công ty đại chúng, hoạt động của thị trường trên cơ sở thúc đẩy việc tuyên truyền, phổ biến các yêu cầu về công bố thông tin. Tăng cường vai trò và trách nhiệm của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tiến tới yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu ra công chúng phải được xếp hạng tín nhiệm, hình thành thói quen và thông lệ sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm khi phát hành, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp...

Thứ tư, phát triển và đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, cải thiện chất lượng cầu đầu tư nhằm hướng tới cầu đầu tư bền vững. Tập trung phát triển các nhà đầu tư có tổ chức trong nước đặc biệt là các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán; đa dạng hóa kênh phân phối chứng chỉ quỹ. Nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi cho tổ chức phát hành và nhà đầu tư khi phát hành và đầu tư các sản phẩm trái phiếu xanh, chứng khoán xanh. Thu hút nhà đầu tư nước ngoài thông qua tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia và đầu tư vào TTCK Việt Nam. Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động thị trường, đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư nước ngoài...

Thứ năm, phát triển tổ chức thị trường, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin của thị trường và nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch, bù trừ, thanh toán trên TTCK.


Thứ sáu, phát triển, nâng cao năng lực cho hệ thống các tổ chức trung gian thị trường và phát triển các hiệp hội, tổ chức phụ trợ. Đối với công ty chứng khoán, tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc công ty chứng khoán nhằm nâng cao năng lực hoạt động của công ty chứng khoán, nâng cao năng lực quản

trị rủi ro, tăng khả năng cạnh tranh của các công ty chứng khoán trên thị trường. Đối với công ty quản lý quỹ, tiếp tục thực hiện tái cấu trúc các công ty quản lý quỹ, thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động các công ty quản lý quỹ dựa trên rủi ro.

Thứ bảy, tăng cường sự phối hợp giữa các chính sách tài chính, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy sự phát triển TTCK. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán...

Thứ tám, tăng cường và chủ động hội nhập quốc tế để hài hòa hóa khuôn khổ pháp lý hướng tới các chuẩn mực chung về lĩnh vực chứng khoán của khu vực. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, pháp lý cho quá trình hội nhập TTCK quốc tế, trước mắt là liên kết vào các TTCK khu vực ASEAN. Xây dựng cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin và giám sát giữa cơ quan quản lý TTCK Việt Nam với các cơ quan quản lý và các tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK; giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm các hành vi vi phạm xuyên biên giới.

Thứ chín, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, nghiên cứu và thông tin tuyên truyền, đào tạo và nâng cao chất lượng người hành nghề chứng khoán; Tiếp tục phát triển nhà đầu tư cá nhân gắn với đào tạo, phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền.

Tựu chung, với bối cảnh nền kinh tế toàn cầu 10 năm tới được nhận định là sẽ diễn biến phức tạp và dưới những tác động mạnh của các nền tảng công nghệ mới; đồng thời với các yêu cầu tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, mang tính bền vững; nâng cao sức cạnh tranh và sức chịu đựng của nền kinh tế; tăng cường tính minh bạch, đổi mới sáng tạo thì vai trò, vị trí và sự phát triển bền vững TTCK Việt Nam, trở thành kênh huy động vốn chủ yếu trong nền kinh tế là mục tiêu tại Dự thảo Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030. 

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>;
2. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;
3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Dự thảo Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030.

Thông tin tác giả:

TS. Tạ Thanh Bình, Vụ trưởng Vụ Phát triển thị trường,
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Email: tathanhbinhck@yahoo.com